

QUY ĐỊNH

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quyết định số 1310-QĐ/TU ngày 06/12/2023 của Tỉnh ủy về bãi bỏ một phần điểm 3.3 khoản 3 Điều 2 Quy chế làm việc số 22-QC/TU ngày 23/3/2023 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Đảng đoàn) là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và các ủy viên Đảng đoàn.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

Lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phương hướng, nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổ chức, bộ máy, biên chế cán bộ theo thẩm quyền phân cấp; lãnh đạo kiểm tra

việc chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng theo quy định; phối hợp với Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện công tác xây dựng, chính đón Đảng, chính quyền trong phạm vi lãnh đạo của Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Lãnh đạo việc quyết định những vấn đề quan trọng theo quy định của pháp luật

1.1. Lãnh đạo quá trình triển khai xây dựng, thẩm tra, thảo luận và thông qua nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm thể chế hóa và cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quyết định chương trình xây dựng nghị quyết, chương trình giám sát hằng năm, cả nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện.

1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo việc thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách và đời sống của nhân dân địa phương; những vấn đề về tổ chức hành chính.

1.4. Lãnh đạo công tác kiểm tra theo quy định tại Điều 6, Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong việc chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chương trình hành động, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Lãnh đạo việc quyết định tổ chức bộ máy, biên chế theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

2.1. Lãnh đạo việc chuẩn bị cơ cấu tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh, số lượng thành viên các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định và chỉ đạo triển khai thực hiện.

2.2. Lãnh đạo xem xét, kiến nghị việc thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính, thành lập hoặc giải thể đơn vị hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương.

2.3. Định hướng xây dựng tổ chức bộ máy các đơn vị trực thuộc; cho ý kiến về nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Tham gia ý kiến về nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.4. Lãnh đạo, chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức, bộ máy và biên chế, công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp, ủy quyền.

3. Lãnh đạo công tác bầu cử và công tác nhân sự

3.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị

quyết, quyết định về công tác bầu cử và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

3.2. Thảo luận, quyết nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, giới thiệu ứng cử; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong phạm vi phụ trách, bao gồm: Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến thẩm định nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3.3. Đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án, cơ cấu, thành phần đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa tiếp theo để chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3.4. Triệu tập đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là đảng viên khi cần thiết để quán triệt ý kiến chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng đối với Hội đồng nhân dân thông qua sử dụng quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân mà đảng viên gương mẫu thực hiện.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động giám sát, khảo sát

4.1. Lãnh đạo việc quyết định và thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát, khảo sát hằng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; có biện pháp nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, xem xét và cho ý kiến về những vấn đề quan trọng trong dự thảo báo cáo kết quả giám sát của các đoàn giám sát trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

4.2. Chỉ đạo hoạt động chất vấn, hoạt động giải trình của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn; các kết luận phiên họp giải trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4.3. Chỉ đạo việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu hoặc phê chuẩn (*theo quy định của Quốc hội*).

4.4. Chỉ đạo tổ chức tập huấn, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

5. Lãnh đạo hoạt động của đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

Lãnh đạo, định hướng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là đảng viên trong việc quyết định các vấn đề quan trọng thuộc chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất là những vấn đề quan trọng trong Hội đồng nhân dân tỉnh còn có ý kiến khác nhau. Tuyên truyền, vận động, giải thích, thuyết phục các đại biểu Hội đồng nhân dân không phải là đảng viên đồng thuận và thống nhất chủ trương, định hướng

của Trung ương, Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Lãnh đạo tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

Lãnh đạo việc quyết định nội dung, thời gian, công tác tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh; có biện pháp đổi mới và nâng cao chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và chất lượng các Nghị quyết ban hành.

7. Lãnh đạo công tác tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, đôn đốc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

Lãnh đạo việc tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; lãnh đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả việc xử lý, theo dõi kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 3. Quyền hạn

1. Thực hiện quyền hạn của mình theo quy định; quản lý tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2. Được sử dụng bộ máy, cán bộ của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ.

3. Dự các cuộc họp có liên quan do Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập.

4. Được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và các thông tin có liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy có liên quan đến nhiệm vụ của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Việc cung cấp thông tin cho các thành viên Đảng đoàn do Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (hoặc Phó Bí thư được ủy quyền) xem xét, quyết định.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; một ủy viên là trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh là Bí thư Đảng đoàn; đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là Phó Bí thư Đảng đoàn.

2. Thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh do Đảng đoàn đề nghị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khi thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên công

tác ra khỏi vị trí cơ cấu hoặc nghỉ công tác, nghỉ hưu thì đương nhiên thôi thực hiện nhiệm vụ; giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động đề xuất bổ sung thành viên theo quy định.

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những nội dung công tác quan trọng vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Ban Thường Tỉnh ủy. Khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nếu các thành viên của Đảng đoàn có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Đảng đoàn họp định kỳ 01 tháng một lần, họp chuyên đề và đột xuất khi cần; các cuộc họp chỉ được thực hiện khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Đảng đoàn tham dự. Nội dung cuộc họp phải ghi biên bản, có kết luận hoặc ra nghị quyết với những vấn đề quan trọng để tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức được cuộc họp thì được lấy ý kiến bằng văn bản (*trừ công tác cán bộ*).

2. Bí thư Đảng đoàn điều hành công việc chung, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chủ trì các cuộc họp, trực tiếp báo cáo và ký các văn bản của Đảng đoàn. Khi có yêu cầu đột xuất, nếu Bí thư đi vắng hoặc chưa có Bí thư thì Phó Bí thư hoặc một ủy viên (*trường hợp không có Phó Bí thư*) được ủy quyền chủ trì cuộc họp và ký văn bản báo cáo.

3. Phó Bí thư được phân công giải quyết công việc thường xuyên, trực tiếp phụ trách bộ phận giúp việc của Đảng đoàn; các ủy viên khác thực hiện nhiệm vụ theo phân công. Thành viên Đảng đoàn phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật và phát ngôn về nội dung cuộc họp Đảng đoàn.

4. Căn cứ nội dung cuộc họp, Đảng đoàn mời đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự. Cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ phải mời đại diện các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có liên quan dự.

Điều 7. Giúp việc cho Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đảng đoàn có bộ phận giúp việc kiêm nhiệm gồm: Chánh Văn phòng là Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; một Phó Chánh Văn phòng là Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách theo dõi công tác hành chính, tổ chức, quản trị và một số cán bộ giúp việc kiêm nhiệm là công chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh do Đảng đoàn xem xét quyết định. Ngoài ra, Đảng đoàn được sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Bộ phận giúp việc của Đảng đoàn có nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp, tham mưu giúp Đảng đoàn chuẩn bị nội dung, ghi biên bản cuộc họp, xây dựng các dự

thảo văn bản của Đảng đoàn, thực hiện công tác văn thư, lưu trữ. Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp thông tin, theo dõi, đôn đốc việc phối hợp giữa Đảng đoàn với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong thực hiện nhiệm vụ và lãnh đạo công tác kiểm tra; thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng đoàn giao.

Chương III **QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 8. Quan hệ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy mà trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và những đề xuất, quyết định của Đảng đoàn. Tham mưu, đề xuất những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ của Đảng; đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 9. Quan hệ với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh khi được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

3. Phối hợp tham mưu, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các đường lối, chủ trương theo lĩnh vực được giao và công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nhiệm vụ khác.

Điều 10. Quan hệ với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh

1. Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh trong công tác xây dựng Đảng theo phân công, phân cấp và trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; định kỳ hàng năm hoặc khi cần trao đổi ý kiến, phối hợp công tác.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.

3. Phối hợp với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đối với nhân sự Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng

nhân dân tỉnh. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh phải lấy ý kiến của Đảng đoàn về nhân sự Chi ủy, Bí thư và Phó Bí thư Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi phê duyệt.

Điều 11. Quan hệ với Chi ủy Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Chi ủy Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc tổ chức quán triệt chủ trương, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan; lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; trao đổi ý kiến bằng văn bản đối với những nội dung về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý; xây dựng Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời thông báo với Chi ủy Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh những chủ trương, quyết định liên quan đến nhiệm vụ của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh để Chi ủy Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

3. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, Đảng đoàn nghe đại diện Chi ủy Chi bộ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách và các kiến nghị, đề xuất của đảng viên, quần chúng trong cơ quan để có phương hướng, biện pháp phối hợp giải quyết.

Điều 12. Quan hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, cán bộ theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm chấp hành, tổ chức thực hiện nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; định kỳ báo cáo cho Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 13. Quan hệ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Quan hệ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Phối hợp chặt chẽ với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị các

nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định; báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm*) trước khi đưa ra xem xét, thảo luận trong các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng thành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Điều 14. Quan hệ với các hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thông qua các hoạt động của Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật về quản lý nhà nước đối với các hội.

2. Thủ trưởng (*người đứng đầu*) và thành viên Ban thường vụ các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chấp hành, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ mỗi tổ chức.

Điều 15. Quan hệ với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Phối hợp chặt chẽ với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành chủ trương, quy định của Đảng theo phân công, phân cấp hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực hoạt động trên địa bàn; định kỳ hằng năm hoặc khi cần trao đổi ý kiến, phối hợp công tác.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.

3. Khi cần thiết thì đại diện Đảng đoàn trao đổi và phối hợp với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và nghe ý kiến của cấp ủy địa phương về giải quyết các vấn đề có liên quan (*thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*); trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định này và các quy định khác có liên quan, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; rà soát, bổ sung quy chế phối hợp công tác của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan làm cơ sở thực hiện

(hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét ban hành quy chế phối hợp theo quy định tại điểm 9.1.2 khoản 9 Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng).

2. Các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Quy định này.

3. Chế độ, chính sách đối với ủy viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và bộ phận giúp việc Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định của Trung ương.

4. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh mới, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan thảo luận, thống nhất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (báo cáo),
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- Các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: PCVP, Phòng Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức - Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy